

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN A, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân A, tỉnh Cà Mau

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân A, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện tại: Tổ 7, khu phố T, phường TP, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn U chung sống với nhau từ năm 2005, nhưng đến ngày 13/9/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng với nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nữa nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông U.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 16/3/2006. Cháu M đã thành niên tự lo được cuộc sống nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông U vắng mặt không có lý do, bà T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông U và bà T.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông U chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã KL. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông U được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà T và ông U đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên thỏa thuận hàn gắn nhưng không có kết quả, do ông U không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Từ những vấn đề nói trên, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông U là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông U có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 16/3/2006. Hiện tại cháu M đã thành niên tự lo được cuộc sống nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông U không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 08/4/2025, bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông U không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

Về án phí: Bà Trịnh Thị Thanh T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 08/4/2025, bà Trịnh Thị Thanh T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007044 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Bà Trịnh Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn U có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND;
- CCTHADS ;
- UBND xã KL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.